

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1676 /NHNN-TTGSNH  
V/v Bảng giải đáp các vướng mắc tại  
Thông tư số 21/2019/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2020

**CÔNG VĂN BẢN**

Số: 40  
Ngày: 17 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố.

Ngày 06/12/2019, Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức Hội nghị trực tuyến tuyên truyền nội dung Thông tư số 21/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư quy định về Ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân và Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (Thông tư số 21). Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các đơn vị tại Hội nghị và một số kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trong quá trình triển khai Thông tư số 21 nêu trên, Ngân hàng Nhà nước đã xây dựng Bảng giải đáp các vướng mắc tại Thông tư số 21.

Để đảm bảo thống nhất việc triển khai thực hiện Thông tư số 21 trên toàn quốc, Ngân hàng Nhà nước gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố Bảng giải đáp các vướng mắc tại Thông tư số 21 (đính kèm) để Ngân hàng Nhà nước chi nhánh quán triệt và hướng dẫn các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn thực hiện.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố để triển khai thực hiện. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Đào Minh Tú (để b/c);
- Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân và Ngân hàng hợp tác xã (để phổ biến đến các QTDND thành viên);
- Lưu: VP, TTGSNH

**TL. THỐNG ĐỐC**

U. CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG



Nguyễn Trọng Du

**BẢNG GIẢI ĐÁP CÁC VƯỚNG MẮC TẠI THÔNG TƯ SỐ 21/2019/TT-NHNN  
NGÀY 14/11/2019 VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC  
THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ, QUỸ TÍN DỤNG  
NHÂN DÂN VÀ QUỸ BẢO ĐẢM AN TOÀN HỆ THỐNG QUỸ TÍN DỤNG  
NHÂN DÂN (THÔNG TƯ 21/2019/TT-NHNN)  
(Ban hành kèm theo Công văn số 1616./NHNN-TTGSNH ngày 15 tháng 2 năm 2020)**

**1. Về nhiệm kỳ đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

**Ý kiến của các đơn vị:**

- *Ý kiến thứ nhất:* Trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được bầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 thì đây có phải là nhiệm kỳ đầu tiên theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 (Sửa đổi bổ sung) không?

- *Ý kiến thứ hai:* Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát mới thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát cũ vào tháng 01/2020. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát mới được bầu làm việc đến khi kết thúc nhiệm kỳ vào năm 2021. Như vậy, nhiệm kỳ 2016-2021 có tính là nhiệm kỳ đầu tiên của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát mới không?

**Ý kiến của NHNN Việt Nam:**

- Khoản 7 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN quy định: "...Chủ tịch Hội đồng quản trị giữ chức vụ không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp, nhiệm kỳ tại thời điểm 01/01/2020 được tính là nhiệm kỳ đầu tiên...".

- Khoản 10 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN quy định: "Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trưởng Ban kiểm soát không giữ chức vụ quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp, nhiệm kỳ tại thời điểm 01/01/2020 được tính là nhiệm kỳ đầu tiên. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban kiểm soát. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc".

Căn cứ vào các quy định nêu trên:

- *Ý kiến thứ nhất:* Trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được bầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 được tính là nhiệm kỳ đầu tiên.

- *Ý kiến thứ hai:* Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, QTDND bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát mới thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát cũ vào tháng 01/2020 thì phải đáp ứng quy định về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Thông tư 21/2019/TT-NHNN và nhiệm kỳ 2016-2021 được tính nhiệm kỳ đầu tiên của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát mới của QTDND.

## **2. Về việc hạch toán đối với phần vốn góp bổ sung:**

### **Ý kiến của các đơn vị:**

Thông tư số 04/2015/TT-NHNN quy định vốn góp của thành viên QTDND bao gồm vốn góp xác lập tư cách thành viên và vốn góp thường niên. Thông tư số 21/2019/TT-NHNN quy định vốn góp của thành viên QTDND bao gồm vốn góp xác lập tư cách thành viên và vốn góp bổ sung. Đề nghị NHNN hướng dẫn việc hạch toán vốn góp bổ sung của thành viên QTDND.

### **Ý kiến của NHNN Việt Nam:**

- Khi thành viên nộp vốn góp bổ sung, kế toán hạch toán:

Nợ TK thích hợp (tiền mặt, tiền gửi ...)

Có TK 4599001-Khoản vốn nhận của thành viên chưa được tăng vốn

*(Mở tài khoản chi tiết theo từng thành viên góp vốn)*

- Tại thời điểm hoàn tất thủ tục về việc thay đổi vốn điều lệ, kế toán hạch toán:

Nợ TK 4599001- Khoản vốn nhận của thành viên chưa được tăng vốn

*(Tài khoản chi tiết đã mở cho từng thành viên góp vốn)*

Có TK 60101 – Vốn điều lệ được hình thành từ vốn góp”

## **3. Về việc chia lãi cho người góp vốn từ thời điểm góp vốn đến thời điểm xác lập tư cách thành viên:**

### **Ý kiến của các đơn vị:**

Theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-NHNN thì tư cách thành viên sẽ được xác lập sau khi góp đủ vốn góp xác lập tư cách thành viên và được Đại hội thành viên thông qua. Như vậy, QTDND có chi trả lãi hoặc cổ tức cho thành viên từ thời điểm nhận vốn góp xác lập tư cách thành viên đến thời điểm được Đại hội thành viên thông qua danh sách kết nạp thành viên mới không?

### **Ý kiến của NHNN Việt Nam:**

- Khoản 15 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung khoản 4 và 5 Điều 28 Thông tư 04/2015/TT-NHNN) quy định:

“....

4. Hằng năm, căn cứ số vốn thực góp của cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình để trở thành thành viên theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều này, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện:

a) Hội đồng quản trị thẩm định điều kiện, lập danh sách thành viên xin tham gia và báo cáo Đại hội thành viên thông qua danh sách kết nạp thành viên mới theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 80 Luật các tổ chức tín dụng;

.....

5. Việc ghi nhận vốn góp của thành viên mới và vốn góp bổ sung của thành viên quỹ tín dụng nhân dân vào vốn điều lệ được thực hiện theo hướng dẫn về hạch toán, kế toán tại thời điểm như sau:

a) Việc góp vốn của thành viên mới, góp vốn bổ sung của thành viên trong trường hợp mức vốn điều lệ không có sự thay đổi: thực hiện sau khi Đại hội thành viên có nghị quyết thông qua danh sách kết nạp thành viên mới.

b) Việc góp vốn của thành viên mới, góp vốn bổ sung của thành viên trong trường hợp mức vốn điều lệ giảm: sau khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận giảm mức vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân.

c) Việc góp vốn của thành viên mới, góp vốn bổ sung của thành viên trong trường hợp mức vốn điều lệ tăng: thực hiện sau khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với mức vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân. Hội đồng quản trị thẩm định điều kiện, lập danh sách thành viên xin tham gia và báo cáo Đại hội thành viên thông qua danh sách kết nạp thành viên mới theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 80 Luật các tổ chức tín dụng”.

- Điều 29 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN quy định việc chia lãi cho thành viên như sau:

“Điều 29. Việc chia lãi cho thành viên

Thành viên của quỹ tín dụng nhân dân được chia lãi căn cứ vào tổng mức vốn góp, mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên tại quỹ tín dụng nhân dân và do Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật”.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, việc các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân góp vốn vào QTDND khi chưa được Đại hội thành viên thông qua danh sách kết nạp thành viên mới thì cá nhân, hộ gia đình, các pháp nhân đó chưa phải là thành viên của QTDND và số vốn góp của cá nhân, hộ gia đình, các pháp nhân chưa được tính vào vốn điều lệ của QTDND. Việc chia lãi được tính căn cứ theo tổng mức vốn góp đã được QTDND ghi nhận vào vốn điều lệ và mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên tại thời điểm chia.

Việc trả lãi (lãi suất) đối với số vốn góp từ thời điểm nhận vốn góp đến thời điểm hoàn tất trình tự, thủ tục trở thành thành viên do QTDND quyết định theo

quy định nội bộ. Căn cứ vào thời hạn kể từ thời điểm nhận vốn góp đến thời điểm hoàn tất trình tự, thủ tục trở thành thành viên, QTDND xác định kỳ hạn và thực hiện trả lãi nhưng phải đảm bảo mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất tiền gửi tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn hoặc không kỳ hạn theo từng thời kỳ tương ứng đối với khách hàng không phải là thành viên của QTDND.

#### **4. Thực hiện in và bán mẫu Thẻ thành viên và Sổ vốn góp cho các QTDND:**

##### **Ý kiến của các đơn vị:**

Đề nghị NHNN Việt Nam chỉ đạo Ngân hàng hợp tác xã thực hiện in và bán 02 mẫu (Thẻ thành viên và Sổ vốn góp) cho QTDND để thống nhất về mẫu biểu, màu sắc, kích thước và thuận tiện cho việc quản lý, giám sát.

##### **Ý kiến của NHNN Việt Nam:**

Khoản 15 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 28 Thông tư 04/2015/TT-NHNN) quy định:

*“4. Hằng năm, căn cứ số vốn thực góp của cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình để trở thành thành viên theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều này, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện:*

*a) Hội đồng quản trị thẩm định điều kiện, lập danh sách thành viên xin tham gia và báo cáo Đại hội thành viên thông qua danh sách kết nạp thành viên mới theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 80 Luật các tổ chức tín dụng;*

*b) Phát hành Thẻ thành viên theo mẫu do ngân hàng hợp tác xã hướng dẫn thống nhất trên toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân cho thành viên mới sau khi được Đại hội thành viên thông qua danh sách kết nạp thành viên mới;*

*c) Phát hành sổ vốn góp do quỹ tín dụng nhân dân in ấn theo mẫu tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này cho thành viên mới sau khi Đại hội thành viên thông qua danh sách kết nạp thành viên mới.”*

Căn cứ quy định nêu trên, sau khi cá nhân, hộ gia đình và pháp nhân đáp ứng các điều kiện trở thành thành viên và được Đại hội thành viên thông qua việc kết nạp thành viên mới, các QTDND sẽ thực hiện phát Thẻ thành viên theo mẫu của Ngân hàng hợp tác xã. Việc cho phép QTDND chủ động in sổ vốn góp theo mẫu quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-NHNN và phát cho các QTDND là nhằm tạo thuận lợi khi ghi nhận (thay đổi) số vốn góp của các thành viên tại các thời điểm khác nhau trong quá trình hoạt động của QTDND.

#### **5. Quy định về điều kiện thành viên của QTDND:**

##### **Ý kiến của các đơn vị:**

Đề nghị hướng dẫn cụ thể người lao động làm việc trên địa bàn hoạt động của QTDND là làm những công việc gì, tài liệu chứng minh gồm những tài liệu nào?

**Ý kiến của NHNN Việt Nam:**

Khoản 17 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 31 Thông tư 04/2015/TT-NHNN) quy định:

*“1. Đối với cá nhân:*

*a) Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, thường trú hoặc đăng ký tạm trú trên địa bàn hoạt động của QTDND. Trường hợp đăng ký tạm trú, cá nhân phải có hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc là người lao động làm việc trên địa bàn hoạt động của QTDND và phải có tài liệu chứng minh về vấn đề này”.*

Thông tư số 21/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung theo hướng cho phép các cá nhân có đăng ký tạm trú trên địa bàn được tham gia làm thành viên của QTDND. Tuy nhiên, các QTDND phải lựa chọn các cá nhân có công việc ổn định (làm việc, sản xuất, kinh doanh) và các cá nhân này phải có khả năng chứng minh (các giấy tờ, văn bản xác nhận hoặc hợp đồng lao động,...) có các hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc là người lao động làm việc trên địa bàn. Đây là cơ sở để xác định các cá nhân đó mong muốn gắn kết lâu dài với QTDND khi tham gia làm thành viên của QTDND.

**6. Nội dung liên quan đến sổ tiết kiệm trắng:**

**Ý kiến của các đơn vị:**

Đề nghị hướng dẫn cụ thể thời điểm thống kê sổ tiết kiệm đã in, đã sử dụng, số lượng sổ tiết kiệm chưa sử dụng, số lượng sổ tiết kiệm mất, hỏng theo mẫu cũ cho Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chi nhánh để chuyển toàn bộ sổ tiết kiệm theo mẫu cũ chưa được sử dụng về NHNN chi nhánh để thực hiện tiêu hủy”.

**Ý kiến của NHNN Việt Nam:**

Khoản 24 Điều 2 Thông tư số 21 (sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 45 Thông tư 04/2015/TT-NHNN) quy định:

“....

*Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 01/01/2020, QTDND phải thống kê, báo cáo tình hình sử dụng sổ tiết kiệm theo mẫu cũ cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (bao gồm tổng số sổ tiết kiệm đã in, số lượng sổ tiết kiệm đã sử dụng, số lượng sổ tiết kiệm chưa sử dụng, số lượng sổ tiết kiệm mất, hỏng) và phải chuyển*



*toàn bộ sổ tiết kiệm theo mẫu cũ chưa được sử dụng về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh để thực hiện tiêu hủy”.*

Căn cứ quy định nêu trên, thời điểm các QTDND thực hiện thống kê, báo cáo tình hình sử dụng sổ tiết kiệm theo mẫu cũ cho NHNN chi nhánh như sau:

- Tổng số sổ tiết kiệm chưa sử dụng đến hết ngày 31/12/2018;
- Tổng số sổ tiết kiệm đã in của năm 2019;
- Tổng số sổ tiết kiệm đã sử dụng của năm 2019;
- Tổng số sổ tiết kiệm mất, hỏng của năm 2019 (bao gồm sổ tiết kiệm chưa tiêu hủy và sổ tiết kiệm đã tiêu hủy);
- Tổng số sổ tiết kiệm chưa sử dụng của năm 2019;
- Tổng số sổ tiết kiệm chưa sử dụng lũy kế đến hết ngày 31/12/2019.

**7. Về tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc QTDND.**

**Ý kiến các đơn vị:**

- *Ý kiến thứ nhất:* Thành viên đang đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc QTDND chưa đáp ứng điều kiện về bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại Điều 20, 23 và 24 Thông tư vẫn tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cho đến hết nhiệm kỳ là 05 năm thì có bắt buộc phải bổ sung đảm bảo đáp ứng điều kiện về bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại Điều 20, 23 và 24 Thông tư này trong vòng 24 tháng kể từ ngày 01/01/2020 không? Nói cách khác quy định phải đảm bảo đáp ứng điều kiện về bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại Điều 20, 23 và 24 Thông tư này trong vòng 24 tháng kể từ ngày 01/01/2020 được hiểu là áp dụng đối với trường hợp là điều kiện để được xem xét bầu, bổ nhiệm tại nhiệm kỳ tiếp theo hay là điều kiện để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cho đến hết nhiệm kỳ?

- *Ý kiến thứ hai:* Trường hợp trong vòng 24 tháng kể từ ngày 01/01/2020, thành viên đang đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc QTDND vẫn không đáp ứng được điều kiện về bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại Điều 20, 23 và 24 Thông tư này thì sẽ xử lý như thế nào?

- *Ý kiến thứ ba:* Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc QTDND nhiệm kỳ 2015 - 2020 chỉ đáp ứng về bằng cấp, chứng chỉ theo Thông tư 04/2015/TT-NHNN, chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư 21/2019/TT-NHNN thì có được dự kiến nhân sự cho nhiệm kỳ năm 2020-2025 không? (Có cam kết

bảo đảm đáp ứng điều kiện về bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại Điều 20, 23 và 24 Thông tư này trong vòng 24 tháng kể từ 01/01/2020).

**Ý kiến của NHNN Việt Nam:**

Khoản 24 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 45 Thông tư 04/2015/TT-NHNN) quy định:

“... ”

3. Kể từ ngày 01/01/2020, thành viên đang đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc QTDND chưa đáp ứng điều kiện về bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại Điều 20, 23 và 24 Thông tư này được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ và được xem xét bầu, bổ nhiệm tại nhiệm kỳ tiếp theo nhưng phải đảm bảo trong vòng 24 tháng kể từ ngày 01/01/2020 phải đáp ứng điều kiện về bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại Điều 20, 23 và 24 Thông tư này”.

Căn cứ quy định nêu trên:

- Về ý kiến thứ nhất: Tại thời điểm Thông tư số 21/2019/TT-NHNN có hiệu lực thi hành (01/01/2020), thành viên đang trong nhiệm kỳ đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc QTDND chưa đáp ứng điều kiện về bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-NHNN được tiếp tục đảm nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc QTDND cho đến hết nhiệm kỳ đó.

- Về ý kiến thứ hai:

Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc QTDND được xem xét bầu, bổ nhiệm tại nhiệm kỳ tiếp theo nếu đảm bảo trong vòng 24 tháng kể từ ngày 01/01/2020 đáp ứng được điều kiện về bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại Thông tư 21/2019/TT-NHNN. Trường hợp sau thời điểm 01/01/2022, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc QTDND vẫn không đáp ứng được điều kiện về bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại Thông tư 21/2019/TT-NHNN thì sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định tại Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành vi trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại khoản 13 Điều 2 Thông tư 21/2019/TT-NHNN khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các Điều 20, 23, 24 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN.

- Về ý kiến thứ ba: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc QTDND nhiệm kỳ 2015 - 2020 chỉ đảm bảo về bằng cấp, chứng chỉ theo Thông tư



04/2015/TT-NHNN được tiếp tục dự kiến nhân sự cho nhiệm kỳ 2020 - 2025 nhưng phải đảm bảo trong vòng 24 tháng kể từ 01/01/2020 (chậm nhất vào ngày 01/01/2022) đáp ứng các điều kiện về bằng cấp, chứng chỉ theo quy định tại Thông tư 21/2019/TT-NHNN.

Về vấn đề này, NHNN yêu cầu NHNN chi nhánh thường xuyên rà soát, giám sát, theo dõi tình hình đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của các QTDND trên địa bàn để chỉ đạo các QTDND chủ động có phương án sắp xếp, bố trí nhân sự cho phù hợp với quy mô hoạt động của các QTDND trong từng thời kỳ theo quy định tại Thông tư 21/2019/TT-NHNN.

#### **8. Về địa bàn hoạt động của QTDND khi có sự thay đổi địa giới hành chính:**

##### **Ý kiến các đơn vị:**

- *Ý kiến thứ nhất:* Đề nghị hướng dẫn cụ thể hơn đối với những QTDND có địa bàn hoạt động bị chia tách địa giới hành chính trước ngày Thông tư có hiệu thi hành có được giữ nguyên hiện trạng địa bàn hoạt động.

- *Ý kiến thứ hai:* Đề nghị hướng dẫn cụ thể trường hợp thay đổi địa bàn hoạt động do điều chỉnh địa giới hành chính trước thời điểm 01/06/2015 nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa kịp làm thủ tục với NHNN chi nhánh.

- *Ý kiến thứ ba:* Đề nghị hướng dẫn cụ thể trường hợp việc thay đổi địa giới hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền bằng hình thức sáp nhập, hợp nhất dẫn đến QTDND hoạt động trên địa bàn xã/phường/thị trấn được sáp nhập thêm 1 hoặc nhiều xã/phường/thị trấn hoặc mở rộng một phần địa giới hành chính vào xã/phường/thị trấn nơi QTDND đang hoạt động. Thực tế hiện nay phát sinh một số trường hợp do thực hiện chủ trương sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã dẫn đến ảnh hưởng đến phạm vi hoạt động của QTDND, cụ thể như sau:

+ Thay đổi tên gọi nhưng không làm thay đổi quy mô đơn vị hành chính cấp xã như: thay đổi tên đơn vị hành chính cấp xã từ “xã” thành “phường”, thay đổi tên đơn vị hành chính cấp huyện từ “huyện” thành “thị xã” hoặc từ “thị xã” thành “thành phố”, chỉ thay đổi tên gọi đơn vị hành chính cấp xã.

+ Thay đổi quy mô nhưng không thay đổi tên gọi đơn vị hành chính cấp xã do nhập diện tích tự nhiên và người của một hoặc nhiều đơn vị hành chính cấp xã vào 01 đơn vị hành chính cấp xã khác.

+ Thay đổi tên gọi, đồng thời thay đổi quy mô đơn vị hành chính cấp xã do thành lập 01 xã mới trên cơ sở nhập diện tích tự nhiên và người của hai hoặc nhiều đơn vị hành chính cấp xã khác nhau.

**Ý kiến của NHNN Việt Nam:**

- Về ý kiến thứ nhất và ý kiến thứ hai:

Khoản 26 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 6 Điều 47 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN) quy định:

*“26. Điều 47 được sửa đổi, bổ sung như sau:*

*Điều 47. Quy định chuyển tiếp đối với địa bàn hoạt động:*

...

*3. Việc thay đổi địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân do chia, tách địa giới hành chính kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2015 được thực hiện như sau:*

*a) Quỹ tín dụng nhân dân được tiếp tục hoạt động trên địa bàn liên xã bao gồm các xã được hình thành do chia, tách địa giới hành chính trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

...

*6. Tại thời điểm 01/01/2020, quỹ tín dụng nhân dân có địa bàn hoạt động tại các xã không liền kề xã nơi đặt trụ sở chính (trừ trường hợp quy định tại khoản 2, 3 Điều này) hoặc có địa bàn hoạt động liên xã ngoài phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do chia, tách địa giới hành chính phải xây dựng phương án xử lý, trong đó tối thiểu có các nội dung sau đây:*

*a) Thực trạng về địa bàn hoạt động liên xã của quỹ tín dụng nhân dân;*

*b) Kế hoạch, biện pháp xử lý theo từng quý, bao gồm cả việc tổ chức lại dưới hình thức chia, tách theo quy định của pháp luật và cam kết thực hiện để đảm bảo sau thời hạn tối đa 36 tháng kể từ ngày 01/01/2020 hoặc kể từ ngày văn bản điều chỉnh địa giới hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành chấm dứt hoạt động tại các xã không liền kề, xã ngoài phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.”*

Căn cứ vào quy định nêu trên:

Việc thay đổi địa bàn hoạt động của các QTDND do chia tách địa giới hành chính trước ngày Thông tư 21/2019/TT-NHNN có hiệu lực thi hành được xác định theo 02 thời điểm như sau:

+ Trường hợp thay đổi địa bàn hoạt động do chia, tách địa giới hành chính trước ngày 01/6/2015 nhưng tại thời điểm 01/01/2020 các QTDND có địa bàn hoạt động tại các xã không liền kề xã nơi đặt trụ sở chính hoặc có địa bàn hoạt động liên xã ngoài phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, QTDND phải xây dựng phương án xử lý và có các biện pháp, kế hoạch thực hiện để đảm bảo thời hạn tối đa 36 tháng kể từ ngày 01/01/2020 chấm dứt hoạt động tại các xã

không liền kề, xã ngoài phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại khoản 25 và 26 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung Điều 46 và khoản 6 Điều 47 Thông tư 04/2015/TT-NHNN).

Đối với các QTDND có địa bàn hoạt động liên xã là các xã liền kề với xã nơi QTDND đặt trụ sở chính thuộc phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải đáp ứng và duy trì việc đáp ứng các điều kiện về hoạt động trên địa bàn liên xã theo quy định tại khoản 26 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung khoản 1, 4 và 5 Điều 47 Thông tư 04/2015/TT-NHNN). Trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện quy định nêu trên, QTDND phải xây dựng phương án xử lý theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 47 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 26 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN).

+ Trường hợp thay đổi địa bàn hoạt động do chia, tách địa giới hành chính kể từ ngày 01/6/2015, QTDND được tiếp tục hoạt động trên địa bàn liên xã bao gồm các xã được hình thành do chia, tách địa giới hành chính trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Khoản 3 Điều 47 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN)

*- Về ý kiến thứ ba:*

Đối với trường hợp sáp nhập, hợp nhất địa giới hành chính theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền (bao gồm cả sáp nhập, hợp nhất trước và sau ngày 01/06/2015) dẫn đến địa bàn xã/phường/thị trấn nơi QTDND đang hoạt động được mở rộng thì xử lý như sau: NHNN chi nhánh có trách nhiệm đánh giá kỹ lưỡng, toàn diện QTDND về việc đảm bảo đầy đủ điều kiện về nhân sự, hệ thống kiểm soát... và hoạt động an toàn, hiệu quả để làm cơ sở quyết định xử lý theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-NHNN, trước khi có quyết định xử lý của NHNN chi nhánh, QTDND giữ nguyên hiện trạng địa bàn đang hoạt động.

Trường hợp việc thay đổi địa giới hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền bằng hình thức sáp nhập, hợp nhất dẫn đến có hơn một QTDND hoạt động trên địa bàn một xã, phường, thị trấn, NHNN chi nhánh chủ động chỉ đạo các QTDND rà soát, đánh giá về khả năng đảm bảo an toàn, hiệu quả hoạt động và đề xuất các giải pháp xử lý, ưu tiên việc sáp nhập, hợp nhất hoặc thỏa thuận, thống nhất, xác định lại địa bàn để đảm bảo có sự tách bạch và không chồng chéo về địa bàn hoạt động của các QTDND. Trước khi có phương án xử lý, QTDND giữ nguyên trạng địa bàn hoạt động.

Trên cơ sở đó, NHNN chi nhánh tăng cường công tác quản lý, giám sát các QTDND, kể cả sửa đổi, bổ sung Giấy phép để đảm bảo một cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình không là thành viên của hai hay nhiều QTDND.

## **9. Về việc trích nộp phí tham gia vào Quỹ Bảo đảm an toàn hệ thống QTDND:**

### **Ý kiến các đơn vị:**

Theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-NHNN quy định về Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND thì “1. Ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân (trừ trường hợp đang bị áp dụng kiểm soát đặc biệt) có trách nhiệm trích nộp phí tham gia đầy đủ, đúng hạn vào Quỹ bảo toàn một năm một lần trước ngày 31/01 của năm tiếp theo. Việc trích nộp phí tham gia Quỹ bảo toàn của ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân theo quy định tại Thông tư này bắt đầu thực hiện từ năm tài chính 2014”. Do vậy, các QTDND đã phải nộp phí vào quỹ bảo toàn từ năm 2014 trên cơ sở dư nợ bình quân năm 2013. Mặt khác, thực tế hiện nay, tại địa bàn tỉnh Kiên Giang có một số QTDND chưa trích nộp phí năm 2019 vào Quỹ bảo toàn do thời hạn quy định tại Thông tư 03 thì đến 31/1/2020 mới hết hạn nộp phí.

### **Ý kiến của NHNN Việt Nam:**

Điều 5 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN (sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2014/TT-NHNN) quy định:

*“2. Việc trích nộp Quỹ bảo toàn theo quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:*

*a) Mức phí trích nộp hằng năm (bắt đầu từ năm tài chính 2019) bằng 0,05% dư nợ cho vay bình quân năm liền kề trước kết thúc vào ngày 31/12 của ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, trong đó dư nợ cho vay bình quân năm được tính bằng tổng dư nợ cho vay (nhóm 1 và nhóm 2 theo quy định về phân loại nợ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) tại thời điểm cuối mỗi tháng trong năm chia cho số tháng phải tính thực tế. Đối với ngân hàng hợp tác xã, số dư nợ cho vay tại thời điểm cuối mỗi tháng được loại trừ phần dư nợ cho vay điều hòa vốn đối với các quỹ tín dụng nhân dân thành viên”.*

Căn cứ quy định nêu trên, các QTDND bắt đầu áp dụng mức phí 0,05% tính trên dư nợ cho vay bình quân của năm 2019 khi tham gia trích nộp vào Quỹ bảo toàn.

---